

Bản án số: **207/2023/HS-ST**

Ngày: 25/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Hà
Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh năm 1992; HKTT và nơi ở hiện nay: thôn NS, xã KS, thị xã ST, thành phố HN. Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Văn X, sinh năm 1960, con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ 3. Vợ: Khuất Thị Hoa, sinh năm 1993, con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 531/2020/HSST ngày 29/12/2020 của TAND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cuớp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2023. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố HN. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền sự: Không.

2. Vũ Thị H1, sinh năm 1988; HKTT: thôn NS, thị xã ST, thành phố HN. Nơi ở: số 192/1 ngõ 28 đường KT, xã Cự Khê, huyện TO, thành phố HN. Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Văn X, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961. Anh, chị em ruột: có 3 người, bị cáo là con thứ hai. Chồng Nguyễn Văn T. Con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 14/4/2023. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3.Vũ Văn T, sinh năm 1996; HKTT và trú tại: thôn PD, xã AT, huyện MĐ, thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Vũ Văn M, con bà Vũ Thị P. Anh chị em ruột: có 2 người. Bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Hà Thị Phương T1, sinh năm 2002; con: Vũ Trung K, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố HN. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961, trú tại: thôn NS, xã KS, TX ST, TP HN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị H1 và Vũ Văn H cùng trú tại: thôn NS, xã KS, thị xã ST, thành phố HN là chị em ruột, H1 thuê trọ tại số 192/1 ngõ 28 đường Khúc Thủy, xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, thành phố HN ở. H1 và H cùng quen biết Vũ Văn T, trú tại: Thôn PD, xã AT, huyện MĐ, thành phố HN từ trước.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, Vũ Thị H1 lên mạng xã hội Facebook tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Qua tìm kiếm, H1 hỏi mua của 01 tài khoản Facebook (H1 không nhớ tên tài khoản) 06 viên ma túy tổng hợp dạng “kẹo” và 0,7 chỉ ma túy Ketamine với giá 3.000.000 đồng (bao gồm cả chi phí vận chuyển). H1 hẹn giao ma túy tại khu vực chợ Khúc Thủy, xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, TP.HN. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, có người nam giới không biết tên gọi điện thoại đến để giao hàng. H1 đưa cho người này số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và nhận 01(một) túi nilon bên trong có 01 hộp dạng kem dưỡng da chứa số ma túy H1 đã đặt mua, H1 mang số ma túy mua được về nhà trọ cất giấu. H1 sử dụng 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo, số ma túy còn lại H1 cất giấu trong phòng trọ.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/3/2023, Vũ Văn T đang ngồi uống nước tại khu vực sân bóng Yên Xá thuộc xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, thành phố HN thì có người nam giới được T lưu tên trong danh bạ là “Sóc Bim Bim” sử dụng số điện thoại 034.984.xxx gọi đến số điện thoại 0866.222.xxx của T và bảo “lấy cho anh ba viên kẹo và nửa chỉ Ke, mang xuống quán hát cạnh sông Đáy”, T hiểu ý Sóc hỏi mua ma túy tổng hợp dạng kẹo và Ketamine nên đồng ý. Sau đó, T gọi từ số điện thoại 0866.222.xxx đến số điện thoại 0862.631.xxx của Vũ Thị H1 để hỏi mua số ma túy như Sóc đã đặt. H1 đồng ý bán 03 viên ma túy dạng “Kẹo” và nửa chỉ ma túy dạng

Ketamin với giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận với H1, T gọi lại cho “Sóc Bim Bim” báo giá ba viên ma túy Kẹo và nửa chỉ ma túy Ketamin với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), “Sóc Bim Bim” đồng ý và hẹn trả T tiền mặt khi gặp nhau và giao ma túy tại điểm đã hẹn.

Sau khi thỏa thuận xong, H1 lấy số ma túy cất giấu từ ngày 21/3/2023 cho vào 02 túi nilon (một túi chứa ba viên ma túy dạng kẹo và một túi chứa ma túy Ketamin) rồi bảo Vũ Văn H (ở cùng phòng trọ với H1) mang số ma túy trên đến giao cho T ở ngõ 73 Yên Xá, xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, thành phố HN. Sau đó, H rủ H2 (là bạn xã hội của H, H và H1 đều không biết tên địa chỉ nhân thân lai lịch của H2, H2 đến phòng trọ chơi với H và H1) đi cùng. H mang theo ma túy điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, sơn màu đen, BKS 29U1-409.xx chở H2 ngồi sau đến gặp T tại ngõ 73 Yên Xá, xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì. Tại đây, H giao 02 túi nilon chứa ma túy cho T, T cất giấu số ma túy vào trong túi áo khoác phía bên phải đang mặc rồi rủ H đi cùng giao ma túy cho khách. H đồng ý nhưng do không biết đường nên T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 29U1-409.xx chở H ngồi sau. Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và H mang theo ma túy, T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 29U1-409.xx chở H đến cầu Mai Lĩnh (theo hướng Hà Đông đi CH1 Mỹ) rẽ vào lối xuống bên phải trước cửa quán hát “Bảo Minh Đăng” thuộc phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố HN thì bị tổ công tác Công an phường Văn Quán kiểm tra. Do hoảng sợ T đã thả 02 túi nilon chứa ma túy xuống đất cạnh nơi T đứng thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ, bắt quả tang. Tổ công tác đưa H, T cùng tang vật về trụ sở Công an phường Đồng Mai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 28/3/2023, Vũ Thị H1 đã đến Công an phường Văn Quán xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã khám xét khẩn cấp phòng trọ của Vũ Thị H1 ở số 121, ngõ 28 KT, CK, TO và nơi ở của Vũ Văn T ở thôn PD, xã AT, Huyện MĐ, TP HN nhưng không thu giữ được gì.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu giữ của Vũ Văn T và Vũ Văn H khi bắt quả tang, gồm: 01(một) túi nilon có kích thước 4x6 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01(một) túi nilon có kích thước 4x6 cm, bên trong có chứa ba viên nén màu vàng, đều nghi là ma túy; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu ghi, lắp số thuê bao 0866.222.xxx; đã qua sử dụng; 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đen, BKS 29U1-409.xx, số máy JF95E- 0019xxx, số khung RLHJF950017008xxx, xe đã qua sử dụng.

Vũ Thị H1 tự nguyện giao nộp: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0862631xxx, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1988/KL-KTHS ngày 04/4/2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố HN, kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi

nilông là ma túy loại Ketamin, khối lượng 0,618 gam; 03 viên nén màu vàng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,223 gam”.

Tại Cáo trạng số 184/CT-VKS-HĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Vũ Văn H, Vũ Thị H1, Vũ Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn H, bị cáo Vũ Thị H1, bị cáo Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã quy kết. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày: chiếc xe máy SH màu đen, BKS: 29U1-409.xx, số máy: JF95E-0019xxx, số khung RLHJF 50017008xxx bà là người bỏ tiền ra nhờ H1 đi mua xe, vì thời gian đó bà chưa có căn cước công dân nên không đăng ký được, bà nhờ H1 đi đăng ký và cho H1 mượn để đi lại, bà không biết xe máy H1 sử dụng vào việc vi phạm pháp luật. Bà đề nghị được nhận lại xe để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 28/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Thị H1 từ 27-30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 28/3/2023 đến ngày 14/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Vũ Văn H và Vũ Văn T, giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Công an Lê Hải Đăng bên trong chứa chất ma túy đã qua giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu ghi, lắp số thuê bao 0866.222.xxx đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Văn

T; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0862631xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Thị H1.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bà Nguyễn Thị C 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS 29U1-409.xx, số máy JF95E- 0019xxx, số khung RLHJF950017008xxx, xe đã qua sử dụng mang tên Vũ Thị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/3/2013, Vũ Thị H1 thông qua mạng xã hội Facebook mua của người không quen biết 06 viên ma túy tổng hợp dạng “keo” và 0,7 chỉ ma túy loại ketamine, H1 đã sử dụng hết 03 viên ma túy tổng hợp. Ngày 27/3/2023 H1 thỏa thuận bán cho Vũ Văn T 03 viên ma túy dạng “keo” và nửa chỉ (0,5 chỉ) ma túy loại Ketamine với giá thỏa thuận là 1.700.000đ. Sau khi thỏa thuận bán ma túy cho T, H1 giao cho Vũ Văn H 01 (Một) túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,618gam và 03 viên nén màu vàng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,223gam để H mang bán cho T. Sau khi nhận ma túy từ H, T rủ H cùng đi bán ma túy cho đối tượng tên “Sóc BimBim” lấy số tiền 3.000.000đ. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/3/2023 khi T điều khiển xe máy mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29U1-409.xx chở H mang theo ma túy bán cho đối tượng tên “Sóc BimBim” đi đến cầu Mai Lĩnh (theo hướng Hà Đông đi CH1 Mỹ rẽ vào lối xuống bên phải trước cửa quán hát “Bảo Minh Đăng” thuộc phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố HN thì bị tổ công tác Công an phường Văn Quán kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm tới độc quyền quản lý biệt

được của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn mà còn tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội và quy định của Nhà nước là nghiêm cấm mọi hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ các chất ma túy nhưng các bị cáo coi thường pháp luật, vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Vụ án đồng phạm giản đơn, sau khi T hỏi mua ma túy của H1 thì H1 nhờ H mang ma túy giao cho T, các bị cáo không có sự bàn bạc.

Đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Vũ Thị H1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là phụ nữ có thai, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn H nhân thân có 01 tiền án chưa được xóa án, sau khi ra trại bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Vũ Văn H và Vũ Văn T, giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Công an phường Văn Quán: Lê Hải Đăng bên trong chứa chất ma túy đã qua giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu ghi, lắp số thuê bao 0866.222.xxx đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn T; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, bên trong lắp sim số 0862631xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Thị H1.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS 29U1-409.xx, số máy JF95E- 0019xxx, số khung RLHJF950017008xxx mang tên Vũ Thị H1, bà C trình bày: H1 chưa có công ăn việc làm ổn định, bà là người bỏ tiền ra nhờ H1 đi mua xe, vì thời gian đó bà chưa có căn cước công dân nên không đăng ký được, bà nhờ H1 đi đăng ký và cho H1 mượn để đi lại, bà không biết xe máy H1 sử dụng vào việc phạm

tội. Bà đề nghị được nhận lại xe để sử dụng. Xét thấy, xe máy không nằm trong dữ liệu vật chứng, có đủ giấy tờ hợp lệ, tại phiên tòa bị cáo H1 đề nghị trả lại xe cho mẹ là bà Nguyễn Thị C. Do đó cần tuyên trả lại xe cho bà Nguyễn Thị C.

[6] Về nguồn gốc ma túy thu giữ của các bị cáo: Đối với người bán ma túy cho H1, H1 khai mua của người không quen biết trên mạng xã hội Facebook, H1 không nhớ tên tài khoản, không biết người giao ma túy cho H1. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào chứng minh, nên cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ xử lý là phù hợp. .

Đối với đối tượng tên đã đi cùng H2 đến giao ma túy cho T, H khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của H2, chỉ biết H2 quê ở Yên Bái, H2 là bạn xã hội, H gặp và rủ H2 xuống phòng trọ của H1 chơi được 2 ngày, khi H đi giao ma túy cho T, H không nói cho H2 biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người tên Sốc Bim Bim T khai không biết lai lịch của Sốc ở đâu, cơ quan điều tra cho T nhận dạng nhưng T không nhận dạng được nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H, Vũ Thị H1, Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Văn H 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H1 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 28/3/2023 đến ngày 14/4/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2023.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Vũ Văn H và Vũ Văn T, giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Công an Lê Hải Đăng bên trong chứa chất ma túy đã qua giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu ghi, lắp số thuê bao 0866.222.616 điện thoại đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, bên trong lắp sim số 0862631988, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả cho bà Nguyễn Thị C 01 xe máy Honda SH màu đen, BKS: 29U1-409.69, số máy: JF95E-0019065, số khung RLHJF950017008064 xe đã qua sử dụng mang tên Vũ Thị H1

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4- Về án phí: các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Thị H1, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về nội dung có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKSND quận Hà Đông
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tưởng Thị Huyền

